TỈNH ỦY QUẢNG NGÃI * Số 554-BC/TU	ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM *Quảng Ngãi, ngày 09 tháng 5 năm 2020*

BÁO CÁO
kết quả thực hiện Chỉ thị số 33-CT/TW ngày 03/01/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với việc kê khai và kiểm soát việc kê khai tài sản trong năm 2019

Thực hiện Công văn số 1145-CV/BNCTW ngày 18/8/2014 của Ban Nội chính Trung ương về việc định kỳ hằng năm báo cáo kết quả thực hiện Chỉ thị số 33-CT/TW ngày 03/01/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với việc kê khai và kiểm soát việc kê khai tài sản (sau đây viết tắt là Chỉ thị 33), Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Ngãi báo cáo kết quả thực hiện trong năm 2019 như sau:

I. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện Chỉ thị 33

Ban Thường vụ Tỉnh ủy tiếp tục quan tâm chỉ đạo thực hiện Chỉ thị 33; Kế hoạch số 97-KH/TU ngày 12/3/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc nghiên cứu, quán triệt và triển khai thực hiện Chỉ thị 33; Quy định 723-QĐ/TU ngày 26/6/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về kiểm tra, giám sát việc kê khai tài sản, thu nhập của cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý và các văn bản của Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy (Kết luận số 1290-KL/TU ngày 14/02/2020 của đồng chí Lê Viết Chữ, Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, Trưởng đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh tại Hội nghị tổng kết công tác nội chính, phòng, chống tham nhũng, cải cách tư pháp năm 2019 và triển khai nhiệm vụ năm 2020; Kế hoạch 266-KH/TU ngày 18/3/2020 về tổng kết công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật trong Đảng bộ tỉnh, nhiệm kỳ 2015 – 2020).

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch số 162-KH/UBND ngày 24/12/2019 về công tác phòng, chống tham nhũng năm 2020; Công văn số 436/UBND-NC ngày 07/02/2020 về việc thực hiện Luật Phòng, chống tham nhũng và quy định tặng quà và nhận quà tặng. Thanh tra tỉnh ban hành Công văn 794/TTT-NV4 ngày 18/01/2019 đề nghị các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp Nhà nước tổ chức kê khai tài sản, thu nhập năm 2019 được thực hiện khi có văn bản hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền theo chỉ đạo của Thanh tra Chính phủ tại Công văn số 1870/TTCP-C.IV ngày 21/10/2019.

Ngoài ra, các cấp ủy, cơ quan, đơn vị đã ban hành nhiều văn bản lãnh đạo, chỉ đạo triển khai công tác minh bạch tài sản, thu nhập trong năm 2019[1].

---

[1] Ban Nội chính Tỉnh ủy ban hành Công văn 3259-CV/BNCTU ngày 23/3/2020 về báo cáo kết quả kê khai tài sản, thu nhập năm 2019; Ban Tổ chức Tỉnh ủy ban hành Công văn số 4031-CV/BTCTU ngày 26/11/2009 về kê khai tài sản, thu nhập năm 2009; Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy ban hành Công văn số 1418-CV/UBKTTU ngày 15/4/2020 về nộp bản kê khai tài sản, thu nhập năm 2019…

II. Kết quả kê khai và kiểm soát việc kê khai tài sản, thu nhập

1. Về việc kê khai tài sản thu nhập

Trong năm 2019, toàn tỉnh có 25/66 tổ chức thực hiện kê khai tài sản, thu nhập, với 2.008 người có nghĩa vụ phải kê khai, giảm 6.825 người và 43 tổ chức thực hiện kê khai, tài sản so với năm 2018 (năm 2018: 8.833 người).

- Số người đã thực hiện kê khai là 2.008 người, trong đó:

- Số bản kê khai tài sản, thu nhập lưu giữ tại cơ quan, tổ chức đơn vị là: 1.714 bản.

- Số bản kê khai thuộc diện cấp ủy quản lý 294 bản, trong đó Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý là 214 bản.

- Số bản kê khai do cấp trên quản lý: không.

- Nguyên nhân giảm:

+ Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 quy định việc tổ chức kê khai tài sản, thu nhập thực hiện theo trình tự, thủ tục của Luật. Hiện nay, dự thảo Nghị định về kiểm soát tài sản, thu nhập đã trình Chính phủ xem xét cho ý kiến; tuy nhiên một số nội dung vẫn còn ý kiến khác nhau, cần thảo luận, xin ý kiến của các cơ quan chức năng để thống nhất trước khi Chính phủ ban hành. Do đó, việc tổ chức, thực hiện kê khai tài sản, thu nhập năm 2019 sẽ được thực hiện khi Nghị định của Chính phủ hướng dẫn thực hiện Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 được ban hành và có hiệu lực (theo Công văn số 1870/TTCP-C.IV ngày 21/10/2019 của Thanh tra Chính phủ). Vì vậy, các các cơ quan, đơn vị, địa phương chưa thực hiện việc kê khai tài sản, thu nhập năm 2019.

+ Các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện Nghị quyết Trung ương sáu khóa XII một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; Kế hoạch 125-KH/TU ngày 05/4/2018 của Tỉnh uỷ về thực hiện Nghị quyết Trung ương sáu khóa XII; Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; Nghị quyết số 37-NQ/TW ngày 24/12/2018 của Bộ Chính trị về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện và cấp xã;… nên nhiều đối tượng không thuộc diện kê khai tài sản, thu nhập.

2. Việc công khai bản kê khai tài sản, thu nhập

- Các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị đã xây dựng kế hoạch thực hiện công khai bản kê khai; tổ chức công khai bản kê khai trong các Hội nghị cấp ủy, chi bộ, cơ quan và niêm yết công khai tại cơ quan, đơn vị người kê khai đang công tác[2]. Ngoài ra, cấp ủy các cấp đã chỉ đạo thực hiện việc công

[2] Ban tổ chức Tỉnh ủy ban hành Báo cáo số 496-BC/BTCTU ngày 17/4/2020 về kết quả kê khai tài sản, thu nhập năm 2019 đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý và kết quả kê khai, công khai bản kê khai tài sản, thu nhập năm 2019 của các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

khai bản kê khai tài sản, thu nhập của cán bộ, công chức, viên chức là đảng viên tại chi bộ; đối với các đồng chí cấp ủy viên công khai trong hội nghị ban chấp hành theo đúng Chỉ thị 33. Kết quả 25/66 tổ chức đơn vị đã thực hiện công khai đúng thời gian quy định, với 2.008 bản kê khai được công khai (đạt 100%) so với bản kê khai, trong đó:

- Số bản kê khai được công khai bằng hình thức niêm yết: 865 bản, đạt tỷ lệ 43,22%.

- Số bản kê khai được công khai bằng hình thức công bố tại cuộc họp: 1.143 bản, đạt tỷ lệ 56,92%.

Sau khi thực hiện công khai chưa có trường hợp nào phản ánh thông tin không trung thực hoặc vi phạm phải bị xử lý trách nhiệm theo quy định của pháp luật về nội dung của bản kê khai tài sản, thu nhập.

3. Kết quả xác minh tài sản thu nhập

Theo báo cáo của các cấp ủy, cơ quan, đơn vị tính đến ngày 30/4/2020 chưa có trường hợp nào phải xác minh, kết luận về sự minh bạch trong việc kê khai, công khai tài sản.

4. Việc xử lý vi phạm đối với cá nhân, tập thể trong thực hiện Chỉ thị 33

- Số người đã bị xử lý kỷ luật do kê khai tài sản, thu nhập không trung thực: Không.

- Số người đã bị xử lý kỷ luật do vi phạm thời hạn trong minh bạch tài sản, thu nhập: Không.

- Số người đã bị xử lý trách nhiệm trong việc xác minh tài sản, thu nhập không trung thực: Không.

III. Đánh giá chung

1. Những kết quả đạt được

Các cấp ủy, tổ chức đảng đã thường xuyên quán triệt Luật Phòng, chống tham nhũng và các văn bản hướng dẫn về kê khai minh bạch tài sản, thu nhập và kịp thời chỉ đạo thực hiện việc kê khai tài sản, thu nhập theo quy định. Công tác kê khai tài sản, thu nhập đã được các tổ chức, đơn vị triển khai thực hiện cơ bản đúng quy định, đi vào nền nếp, bảo đảm trình tự, thời gian quy định, chưa phát hiện trường hợp nào vi phạm quy định về kê khai, công khai Bản kê khai tài sản, thu nhập; chưa có trường hợp nào phải giải trình về biến động tài sản, thu nhập.

2. Những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

- Một số đơn vị thực hiện báo cáo kết quả minh bạch tài sản, thu nhập chưa kịp thời, chưa đầy đủ nội dung theo yêu cầu, gửi bản kê khai tài sản thu nhập không đúng cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận. Bộ phận phụ trách công tác

tổ chức cán bộ của đơn vị tiếp nhận, kiểm tra bản kê khai tài sản thu nhập nhưng chưa phát hiện được việc kê khai chưa đầy đủ, chưa đúng theo quy định.

- Đơn vị quản lý người có nghĩa vụ kê khai chưa chủ động trong việc kiểm soát, phát hiện những vấn đề kê khai không trung thực để xác minh sau khi hoàn thành việc công khai bản kê khai tài sản thu nhập tại đơn vị công tác; khi công khai bản kê khai tài sản thu nhập nơi đảng viên, công chức trong cơ quan, đơn vị còn ngại va chạm, chưa nêu cao tinh thần trách nhiệm trong việc phát hiện việc kê khai chưa trung thực để yêu cầu người kê khai giải trình.

- Qua công tác thanh tra, kiểm tra phát hiện một số bản kê khai tài sản, thu nhập chưa đúng yêu cầu theo mẫu kê khai; một số tài sản như đất ở, nhà ở chưa kê khai giá trị theo bảng giá đất của tỉnh quy định năm 2015 – 2019.

- Công tác kiểm soát việc kê khai tài sản, thu nhập chưa thường xuyên, hiệu quả chưa cao. Công tác kiểm tra, giám sát các nội dung trong bản kê khai tài sản, thu nhập chưa phát hiện trường hợp nào giải trình nguồn gốc tài sản không hợp lý, do đó chưa thể kiểm soát được tài sản, thu nhập để phòng ngừa tham nhũng.

Nguyên nhân dẫn đến việc triển khai thực hiện kê khai, công khai tài sản, thu nhập trong năm 2019 còn lúng túng, không đồng bộ là do Luật Phòng chống tham nhũng năm 2018 đã có hiệu lực nhưng Chính phủ đến nay chưa ban hành Nghị định về kiểm soát tài sản, thu nhập, trong khi đó các nghị định, thông tư cũ đã hết hiệu lực.

IV. Đề xuất, kiến nghị

Để khắc phục những hạn chế nêu trên, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Ngãi kiến nghị Trung ương sớm ban hành Nghị định quy định chi tiết và biện pháp thi hành một số điều của Luật phòng, chống tham nhũng về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị để những người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập thực hiện việc kê khai được kịp thời, cụ thể.

Nơi nhận:
- Ban Nội chính TW (b/c),
- Thường trực Tỉnh ủy,
- Ban Nội chính Tỉnh ủy,
- Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy,
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy,
- C, PCVPTU; P. Tổng hợp,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ

Người ký: Lê Viết Chữ
Email: LeVietChu@TUQuangNgai

Bùi Thị Quỳnh Vân

TỔNG HỢP
CÁC ĐƠN VỊ BÁO CÁO VIỆC THỰC HIỆN KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP NĂM 2019

(gửi kèm theo Báo cáo số 554-BC/TU ngày 09/5/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

TT	Đơn vị	Tổng	Đã thực hiện	Niêm yết	Công bố cuộc họp	Ghi chú
	1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*
1	**Các huyện, thị ủy, thành ủy (7/13)**	**1.130**	**1.130**	**159**	**971**	
	Số bản CQ,TC, ĐV quản lý	1.000	1.000	137	863	
	Số bản CQ do cấp ủy hoặc cấp trên quản lý	130	130	22	108	
2	**Đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy (1/4)**	**40**	**40**	**0**	**40**	
	Số bản CQ,TC, ĐV quản lý	29	29	0	29	
	Số bản CQ do cấp ủy hoặc cấp trên quản lý	11	11	0	11	
3	**Các BCS đảng, đảng đoàn (10/11)**	**443**	**443**	**407**	**36**	
	Số bản CQ,TC, ĐV quản lý	360	360	343	17	
	Số bản CQ do cấp ủy hoặc cấp trên quản lý	83	83	64	19	
4	**Cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy (1/6)**	**14**	**14**	**0**	**14**	
	Số bản CQ,TC, ĐV quản lý	5	5	0	5	
	Số bản CQ do cấp ủy hoặc cấp trên quản lý	9	9	0	9	
5	**Các sở, ban, ngành tỉnh (6/32)**	**381**	**381**	**299**	**82**	
	Số bản CQ,TC, ĐV quản lý	320	320	269	51	
	Số bản CQ do cấp ủy hoặc cấp trên quản lý	61	61	30	31	
	Tổng cộng: 25/66 đơn vị	**2.008**	**2.008**	**865**	**1.143**	